

A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (7 điểm)

- Cho học sinh bốc thăm một trong các đoạn văn giáo viên đã chuẩn bị sẵn không có trong sách giáo khoa dài khoảng 60 - 70 chữ và đọc thành tiếng (6 điểm), trả lời một câu hỏi trong đoạn đọc đó (1 điểm).

II. Đọc thầm và làm bài tập: (3 điểm)

Chim sơn ca

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hát. Tiếng hát lúc trầm, lúc bổng, lạnh lốt vang mãi đi xa. Bỗng dừng lũ sơn ca không hát nữa mà bay vút lên trên nền trời xanh thẳm. Chúng đâu biết mặt đất vẫn còn lưu luyến mãi với tiếng hát tuyệt vời của chim sơn ca.

Theo Phụng Vũ

Em hãy khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng hoặc trả lời câu hỏi

Câu 1: (0,5 điểm) Chim sơn ca nhảy nhót ở nơi nào trong buổi trưa hè?

- a) Trên đồng cỏ
- b) Trên sườn đồi
- c) Trên mặt đất

Câu 2: (0,5 điểm) Mặt đất lưu luyến mãi điều gì ở chim sơn ca? (

- a) Bước chân nhảy nhót
- b) Tiếng hát tuyệt vời
- c) Tài bay cao vút

Câu 3: (1 điểm) Tìm từ thích hợp trong bài tập đọc điền vào chỗ trống

- Tiếng hát lúc trầm,..... vang mãi đi xa.

Câu 4: (1 điểm) Chim sơn ca có điểm gì đáng yêu?

.....

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Viết chính tả (7 điểm)

Tây Nguyên giàu đẹp

Tây Nguyên giàu đẹp lắm. Mùa xuân và mùa thu ở đây trời mát dịu, hương rừng thoang thoảng đưa. bầu trời trong xanh, tuyệt đẹp. Bên bờ suối, những khóm hoa đủ màu sắc đua nở...

Theo Tiếng Việt 2, tập một, 1998

2. Bài tập (3 điểm)

Bài 1 (1 điểm): Tìm trong bài chính tả tiếng có vần uyên, ương

Bài 2 (1 điểm):

a) Điền vào chỗ chấm ch hay tr?

Buổiiều, thủyiều

b) Điền vào chỗ chấm s hay x?

Con ...âu,âu kim.

Bài 3 (1 điểm):Viết một câu về mẹ của em.

Đáp án & Thang điểm

A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (7 điểm)

- GV cho HS bốc thăm và kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng HS.

- Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc 1 điểm

- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt: 1 điểm
- Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu 2 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ (không đọc sai quá 05 tiếng): 1 điểm
- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 50 chữ/1 phút): 1 điểm
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

II. Đọc thầm và làm bài tập: (3 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm) b) Trên sườn đồi

Câu 2: (0,5 điểm) b) Tiếng hát tuyệt vời

Câu 3: (1 điểm) - Tiếng hát lúc trầm, lúc bổng vang mãi đi xa.

Câu 4: (1 điểm) – HS trả lời được 1 ý đúng, được 0,5 điểm: đẹp, hát hay, chăm chỉ,...

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Viết chính tả: (7 điểm)

- GV đọc cho HS cả lớp nghe – viết đoạn văn “Tây Nguyên giàu đẹp”
- Viết đúng kiểu chữ cái kiểu chữ thường, cỡ vừa và nhỏ.
- Viết đúng các từ ngữ.
- Tốc độ khoảng 30 chữ / 15 phút
- Tốc độ đạt yêu cầu: 2 điểm
- Viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ: 2 điểm
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi) : 2 điểm
- Trình bày đúng quy định; viết sạch, đẹp : 1 điểm

2. Bài tập (3 điểm)

Bài 1 (1 điểm): HS tìm mỗi tiếng đúng được 0,5 điểm: **nguyên, hương**

Bài 2 (1 điểm): HS điền mỗi chỗ chấm đúng được 0,25 điểm

a) Điền vào chỗ chấm ch hay tr?

Buổi **chi**ều, thủy **tri**ều

b) Điền vào chỗ chấm s hay x?

Con **s**âu, **x**âu kim.

Bài 3 (1 điểm)

HS viết thành câu, được 1 điểm. Thiếu dấu chấm câu trừ 0,25 điểm. VD: Mẹ em rất hiền./
Mẹ em rất xinh./ Mẹ em tên là Lan.